

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội
trong giáo dục học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BCA-BGDĐT giữa Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 45/TTr-SGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025 và thay thế Quyết định số 79/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc các sở, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ GDĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Trung tâm thông tin: 01 bản giấy, bản điện tử;
- + Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Lợi

QUY CHẾ
Phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội
trong giáo dục học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (gọi chung là nhà trường) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- Cha mẹ, người giám hộ (gọi chung là gia đình) của trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (gọi chung là cơ quan, tổ chức).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Đảm bảo sự thống nhất về quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.
- Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong công tác giáo dục học sinh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Đảm bảo tính kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả trong các hoạt động phối hợp; nâng cao trách nhiệm của mỗi bên tham gia.
- Đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất của học sinh; tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, tôn trọng sự khác biệt và bảo mật thông tin cá nhân của học sinh và gia đình.

5. Đảm bảo sự bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, trao đổi thông tin hai chiều và minh bạch.

Điều 4. Hình thức phối hợp

Nhà trường, gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện phối hợp thông qua các hình thức sau đây:

1. Trao đổi thông tin, tài liệu thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn được tổ chức theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.
2. Trao đổi thông qua các kênh thông tin liên lạc bằng văn bản, thư điện tử, điện thoại, các ứng dụng, nền tảng số hoặc các phương tiện thông tin khác.
3. Thông qua hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh các cấp.
4. Ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp giữa các bên.
5. Các hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phối hợp xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch giáo dục hằng năm

1. Trách nhiệm của nhà trường

a) Xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch giáo dục hằng năm, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trong các kỳ nghỉ hoặc trong trường hợp phải nghỉ học dài ngày do thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác của đơn vị, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

b) Tổ chức lấy ý kiến góp ý của ban đại diện cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn đối với dự thảo chương trình, kế hoạch giáo dục hằng năm theo các hình thức phù hợp.

2. Trách nhiệm của gia đình

Chủ động, tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch giáo dục hằng năm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh và các kênh thông tin, liên lạc khác của nhà trường.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

Các cơ quan, tổ chức liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tham gia góp ý kiến, đề xuất các nội dung, hoạt động phối hợp để đưa vào chương trình, kế hoạch giáo dục hằng năm của các nhà trường trên địa bàn khi có yêu cầu.

Điều 6. Phối hợp giáo dục học sinh

1. Trách nhiệm của nhà trường

a) Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để tổ chức các hoạt động theo kế hoạch giáo dục nhà trường, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh; thông báo về kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cho gia đình; giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

b) Quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu chương trình và kế hoạch giáo dục; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao, tư vấn tâm lý, hỗ trợ xã hội đảm bảo an toàn, lành mạnh nhằm hình thành kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, ý thức tổ chức kỷ luật cho học sinh; hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng các ứng dụng công nghệ an toàn, có trách nhiệm để phục vụ học tập và phát triển bản thân, đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong thời gian học tập ở trường, tham gia hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường.

c) Huy động lực lượng giáo viên thực hiện công tác phổ cập giáo dục, chủ động cùng gia đình và các cơ quan, tổ chức tạo điều kiện cho học sinh được hưởng quyền học tập theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh trao đổi thông tin, hỗ trợ gia đình học sinh về kiến thức, phương pháp giáo dục; phối hợp với gia đình kết nối với cơ sở, chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội chuyên nghiệp để tư vấn, hỗ trợ học sinh.

2. Trách nhiệm của gia đình

a) Phối hợp với nhà trường và các tổ chức, cá nhân trong hoạt động chăm sóc,

nuôi dưỡng; tạo điều kiện cho học sinh được học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường, các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, hoạt động xã hội và các hoạt động giáo dục khác theo kế hoạch giáo dục nhà trường; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác tư vấn, phân luồng và hướng nghiệp cho học sinh, đặc biệt là học sinh cuối cấp trung học cơ sở; không để con em bỏ học, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của trẻ em theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Tham gia hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận thông tin về kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; phối hợp với nhà trường giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc giáo dục học sinh theo quy định.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

a) Hỗ trợ, phối hợp với nhà trường, gia đình tổ chức các hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, ý tưởng khởi nghiệp.

b) Tạo điều kiện để học sinh được thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập để thực hiện phổ cập giáo dục, hoàn thành giáo dục bắt buộc và được tham gia các hoạt động vui chơi, văn hoá, thể dục, thể thao lành mạnh.

c) Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học nhằm hình thành cho học sinh thế giới quan khoa học, hướng các em tới chân - thiện - mỹ. Gắn xây dựng, rèn luyện đạo đức, lối sống với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

d) Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý tiếp nhận ý kiến, nguyện vọng của học sinh trên địa bàn để kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 7. Phối hợp quản lý học sinh

1. Trách nhiệm của nhà trường

a) Phối hợp chặt chẽ với gia đình trong việc quản lý học sinh. Phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức Đoàn, Hội, Đội và đội ngũ giáo viên trong việc xây dựng nền nếp tự quản. Phối hợp với gia đình, các cơ quan, tổ chức liên quan kịp

thời tiếp nhận thông tin về các tình huống, nguy cơ gặp khó khăn về học tập, tâm lý, mối quan hệ xã hội, nhất là nhóm học sinh yếu thế và chậm tiến bộ để nắm bắt tâm tư tình cảm, kịp thời có biện pháp giáo dục học sinh.

b) Quản lý việc học tập, rèn luyện của học sinh; kịp thời động viên, khen thưởng học sinh có thành tích; vận động học sinh bỏ học trở lại trường.

2. Trách nhiệm của gia đình

Chủ động, phối hợp với nhà trường trong quản lý hoạt động học tập, vui chơi giải trí và sinh hoạt của con em mình; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục và yêu cầu con em thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật. Nắm bắt diễn biến tư tưởng và tình hình học tập, rèn luyện của con em mình, chủ động thông báo cho nhà trường và giáo viên chủ nhiệm những vấn đề phát sinh không bình thường để phối hợp thống nhất biện pháp giáo dục.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

Chủ trì, phối hợp với gia đình và nhà trường trong việc quản lý học sinh, góp phần phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh trên địa bàn.

Điều 8. Phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn trường học

1. Trách nhiệm của nhà trường

a) Đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, thiên tai, dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan y tế của địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

b) Xây dựng và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử trong trường học; phối hợp với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh; tăng cường kỹ năng công dân số để học sinh biết tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng, nhận diện và ứng phó với các thách thức về an ninh mạng trong thời đại số.

c) Khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin về vụ việc bạo lực học đường, nhà trường có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền và thông báo kịp thời cho gia đình để phối hợp giải quyết. Trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết, nhà trường phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng có thẩm quyền để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của gia đình

Phối hợp với nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục và các cơ quan chức năng khác thực hiện đầy đủ các nội dung liên quan đến an ninh, an toàn trường học, trong đó tập trung thực hiện các nội dung sau:

a) Chủ động giáo dục, nâng cao nhận thức cho con em về các nguy cơ và kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại và các rủi ro mất an toàn khác.

b) Kịp thời thông tin, trao đổi với nhà trường khi phát hiện các dấu hiệu, nguy cơ hoặc các vụ việc gây mất an toàn liên quan đến học sinh để phối hợp xử lý.

c) Tích cực hợp tác với nhà trường và các cơ quan chức năng trong quá trình xác minh, giải quyết các vụ việc mất an ninh, an toàn liên quan đến học sinh.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

a) Sở Y tế phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác y tế trường học; đảm bảo an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; phòng, chống dịch bệnh và tai nạn, thương tích trong các nhà trường.

b) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh tuyên truyền, giáo dục và bảo vệ học sinh khi tham gia môi trường mạng an toàn, thúc đẩy các hoạt động giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, STEM và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

c) Công an tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo công an cấp xã thường xuyên tuyên truyền, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, điều tra và xử lý theo thẩm quyền về hành vi vi phạm, tình trạng mất an toàn và nguy cơ gây tổn hại đối với học sinh.

Điều 9. Phối hợp xây dựng cơ sở vật chất trường học

1. Trách nhiệm của nhà trường

a) Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh; đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn.

b) Hằng năm, xây dựng kế hoạch, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, đáp ứng nhu cầu dạy và học.

c) Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi trong các hoạt động giáo dục.

2. Trách nhiệm của gia đình

a) Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh đề xuất với nhà trường và Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất.

b) Phối hợp với nhà trường trong việc tăng cường cơ sở vật chất; giám sát việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi; phối hợp thực hiện các khoản thu từ học sinh theo quy định; thỏa thuận với nhà trường đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ hoạt động giáo dục.

c) Phối hợp với nhà trường, các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc huy động các nguồn lực xã hội nhằm cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh - sạch - đẹp - an toàn.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

a) Sở Tài chính phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm và hướng dẫn cơ chế tài chính triển khai thực hiện Quy chế này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành; rà soát, hoàn thiện các chính sách để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy, học cho các nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã đầu tư các nguồn lực cho phát triển sự nghiệp giáo dục; huy động các tổ chức, cá nhân tăng cường cơ sở vật chất trường học, đảm bảo quy định của pháp luật.

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường học, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ, trước ngày 05 tháng 12 hằng năm, các nhà trường có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Quy chế về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt trụ sở.

2. Trên cơ sở báo cáo của các nhà trường, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế trên địa bàn, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp báo cáo từ các địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Quy chế trên toàn tỉnh trước ngày 14 tháng 12 hằng năm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện; đồng thời chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Các cơ quan, tổ chức có liên quan

Hàng năm, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các sở, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh phổ biến, tuyên truyền, quán triệt và đảm bảo các điều kiện để triển khai đầy đủ nội dung của Quy chế này.

Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chịu trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt và tổ chức, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quy chế này tại địa phương; phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Điều 14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục.

Tham gia giám sát việc thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề bất cập, vướng mắc phát sinh, các nhà trường, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.